

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

**TỘI CỐP TÀI SẢN THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM  
1999**

**(TRÊN CƠ SỞ THỰC TIỄN TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI)**

*Chuyên ngành:* Luật hình sự và Tố tụng hình sự  
*Mã số:* 60 38 01 04

**TỔM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2014**

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN KHẮC HẢI***

***Phản biện 1:.....***

***Phản biện 2:.....***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

***Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2014***

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục các bảng

**MỞ ĐẦU** ..... 1

## **Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI CƯỚP TÀI SẢN**

**TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**..... 8

**1.1. Khái niệm và đặc điểm tội cướp tài sản** ..... 8

1.1.1. Khái niệm ..... 8

1.1.2. Đặc điểm tội cướp tài sản..... 13

**1.2. Lịch sử hình thành và phát triển tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay**..... 17

1.2.1. Tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự giai đoạn 1945 – 1985..... 17

1.2.2. Tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự giai đoạn 1985 - 1999.. 21

**1.3. Tội cướp tài sản trong Luật hình sự một số nước trên thế giới.** 25

1.3.1. Tội cướp tài sản trong luật hình sự Liên bang Nga ..... 25

1.3.2. Tội cướp tài sản trong luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1997 ..... 26

1.3.3. Tội cướp tài sản trong luật hình sự Nhật Bản ..... 27

**Chương 2: TỘI CƯỚP TÀI SẢN THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ** ..... 29

**2.1. Quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về tội cướp tài sản** .29

2.1.1. Dấu hiệu pháp lý của tội cướp tài sản..... 29

2.1.2.	Trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội cướp tài sản.....	38
2.1.3.	Phân biệt tội cướp tài sản với một số tội phạm khác.....	46
<b>2.2.</b>	<b>Thực tiễn xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (từ năm 2008 đến năm 2013) .....</b>	<b>50</b>
2.2.1.	Tình hình xét xử tội cướp tài sản trên toàn Thành phố Hà Nội ...	50
2.2.2.	Tình hình xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm....	59
2.2.3.	Một số vướng mắc tồn tại trong thực tiễn xét xử tội cướp tài sản ..	63
<b>2.3.</b>	<b>Nguyên nhân những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn xét xử ...</b>	<b>73</b>
<b>Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÉT XỬ</b>		
<b>TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY .....</b>		
<b>3.1.</b>	<b>Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội cướp tài sản .....</b>	<b>81</b>
<b>3.2.</b>	<b>Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội cướp tài sản trong thực tiễn xét xử.....</b>	<b>88</b>
3.2.1.	Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức thuộc các cơ quan tư pháp .....	88
3.2.2.	Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, trong đó có nâng cao năng lực nhận thức và vận dụng quy định của pháp luật hình sự về tội cướp tài sản.....	90
<b>3.3.</b>	<b>Giải pháp khác .....</b>	<b>92</b>
3.3.1.	Củng cố và hoàn thiện các Cơ quan tư pháp trong việc điều tra, xử lý đối với tội phạm nói chung và tội cướp tài sản nói riêng. ....	92
3.3.2.	Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực về an ninh trật tự .....	97
<b>KẾT LUẬN .....</b>		
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>		
		100
		103

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hoá - hiện đại hoá hiện nay, phải thừa nhận rằng nền kinh tế thị trường đã mang lại những lợi ích to lớn về mọi mặt như kinh tế, đời sống, xã hội cho nhân dân... Bên cạnh những mặt tích cực thì vẫn luôn có những mặt trái của nó. Hiện nay tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung và huyện Từ Liêm nói riêng đáng báo động, diễn biến của các loại tội phạm rất phức tạp, thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, tổ chức băng đảng, ổ nhóm, đặc biệt nhóm tội xâm phạm về sở hữu mà nổi cộm là cướp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,... xảy ra liên tiếp và không ngừng gia tăng. Chỉ riêng địa bàn huyện Từ Liêm trong 10 tháng đầu năm 2013, Cơ quan điều tra Công an huyện Từ Liêm đã khởi tố 242 vụ /312 bị can tội xâm phạm về sở hữu trong đó cướp tài sản 24 vụ /33 bị can. Một số vụ đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm đe dọa nạn nhân để chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại cho nhiều người, nhiều vụ không thu hồi được tài sản trả chủ sở hữu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình, an ninh, trật tự xã hội, gây tâm lý bất ổn trong nhân dân.

Xét về lịch sử luật hình sự Việt Nam, tội cướp tài sản là một trong các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt được quy định và xét xử theo Luật hình sự khá sớm và hiện nay được quy định tại Điều 133 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên trong lý luận và thực tiễn có những nhận thức khác nhau về các dấu hiệu của tội phạm này dẫn đến việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn chưa chính xác và kém hiệu quả.

Để đảm bảo truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội thì việc nghiên cứu, phân tích các dấu hiệu pháp lý cơ bản về tội cướp tài sản là cần thiết để áp dụng quy phạm này vào thực tiễn xét xử đạt hiệu quả cao đồng thời qua hoạt động xét xử phát hiện những điểm còn vướng mắc, những mặt tồn tại, hạn chế từ đó có những giải pháp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng xét xử là rất cần thiết. Vì vậy, tác giả chọn đề tài ***“Tội cướp tài sản theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (trên cơ sở thực tiễn tại địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội)”*** làm luận văn thạc sĩ luật

học để nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề trên.

## 2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Là một trong những tội phạm khá phổ biến và được quy định từ rất sớm trong pháp luật hình sự trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng. Hiện nay đã có những công trình nghiên cứu về tội cướp tài sản ở những cấp độ khác nhau như: khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, đề tài khoa học và ở những khía cạnh khác nhau như: tội phạm học, khoa học luật hình sự, lý luận và thực tiễn,...Cụ thể:

Nhóm thứ nhất, đó là giáo trình, sách giáo khoa, sách chuyên khảo, bình luận khoa học như: *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Chương XX: Các tội xâm phạm sở hữu*, Trường đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân (2001) do GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên; *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội (2001) do GS.TSKH Lê Văn Cẩm chủ biên (tái bản năm 2003, 2007); *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)* do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội (2001); *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân (2007) của Tập thể tác giả PGS.TS. Phùng Thế Vắc; TS. Trần Văn Luyện; LS. Thạc sỹ. Phạm Thanh Bình; TS. Nguyễn Đức Mai; Thạc sỹ Nguyễn Sỹ Đại; Thạc sỹ Nguyễn Mai Bộ; *Bình luận khoa học BLHS phần các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh (2006) của Th.s Đinh Văn Quế - Chánh án Tòa Hình sự, TANDTC; Sách chuyên khảo sau đại học *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội (2005) của GS. TSKH Lê Văn Cẩm; *Định tội danh (Lý luận, lời giải mẫu và 500 bài tập)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội (2011) của GS.TSKH Lê Văn Cẩm, TS. Trịnh Quốc Toàn; Sách chuyên khảo *Vi phạm pháp luật trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự*, Nxb Tư Pháp (2006) của tác giả Lê Thị Kim Chung,.....

Hầu hết những tài liệu khoa học trên có phạm vi nghiên cứu rộng, bao quát nhiều vấn đề về tội phạm nói chung trong khoa học luật hình sự Việt

Nam mà chưa có một công trình nghiên cứu riêng về tội cướp tài sản.

Nhóm thứ hai, đó là luận án, luận văn, bài viết và đề tài khoa học như: *Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm sở hữu*, Luận án tiến sĩ của Nguyễn Ngọc Chí (2000); *Đấu tranh phòng chống tội Cướp tài sản trên địa bàn Hà Nội*, Luận án tiến sĩ của Đỗ Kim Tuyền (2001); *Đấu tranh phòng chống các tội cướp tài sản ở nước ta hiện nay*, Luận án cao học của Tào Thị Hoàng Yến (1997) và một số luận văn thạc sĩ của tác giả Trần Đình Hải về *Dấu hiệu định khung của tội cướp tài sản theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999*, năm 2012; Trần Thị Phương về *Định tội danh đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu tại tỉnh Bình Định giai đoạn 2006 – 2010*, năm 2011; Võ Minh Tiến về *Đấu tranh phòng chống tội Cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, năm 2006; Hồ Phước Linh về *Phòng ngừa tội Cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, năm 2011; Đặng Quang Dũng *Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trong luật hình sự Việt Nam năm 2010*,...

Bên cạnh đó có một số bài viết trên các báo, tạp chí như: *Một số trường hợp sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm trong tội cướp tài sản*, Đặng Văn Phương - Tạp chí Tòa án nhân số 17/2008, tr 37 – 40; *Tội cướp tài sản*, Mai Bộ - Tạp chí Tòa án nhân số 3/2007, tr 8 – 13; *Tội cướp tài sản trong luật hình sự Việt Nam*, Phạm Văn Báu – Tạp chí Luật học số 10/2010, tr 3 – 9; *Về hậu quả chết người ở tội cướp tài sản trong Bộ luật hình sự hiện hành*, Phạm Văn Beo - Tạp chí Tòa án nhân số 14/2013, tr 13 – 14, 24;....

Nhìn chung những luận án, luận văn và các bài viết trên đã đề cập đến một khía cạnh nào đó của tội cướp tài sản như vấn đề trách nhiệm hình sự, định tội danh, dấu hiệu định khung, đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu cụ thể về các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội cướp tài sản cũng như thực tiễn xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2008 – 2013. Vì vậy tác giả chọn đề tài ***“Tội cướp tài sản theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (trên cơ sở thực tiễn tại địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội)”*** để nghiên cứu chuyên sâu về một loại tội phạm cụ thể

cũng như áp dụng chế định này vào trong thực tiễn xét xử trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Những vướng mắc, tồn tại trong việc áp dụng pháp luật, từ đó đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu của Luận văn**

**3.1. Mục đích:** Luận văn có mục đích làm sáng tỏ một số vấn đề về mặt lý luận cũng như các dấu hiệu pháp lý của tội cướp tài sản, từ đó đưa ra cái nhìn tổng quát về các quy định của pháp luật hình sự đối với tội Cướp tài sản, cũng như việc áp dụng các quy định pháp luật trong thực tiễn. Luận văn đi sâu vào nghiên cứu khái niệm, đặc điểm pháp lý hình sự của tội phạm này, làm sáng tỏ những ưu điểm, những tồn tại khi áp dụng vào trong thực tiễn xét xử và đưa ra giải pháp góp phần hoàn thiện một Điều luật cụ thể, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện Từ Liêm nói riêng và Hà Nội nói chung.

#### **3.2. Nhiệm vụ:**

*Thứ nhất:* Nghiên cứu làm rõ khái niệm, đặc điểm của tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự thực định Việt Nam.

*Thứ hai:* Khái quát chung về lịch sử hình thành và phát triển tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự Việt Nam. Khái niệm tội cướp tài sản trong Bộ luật hình sự một số nước trên Thế giới.

*Thứ ba:* Qua thực trạng pháp luật hình sự hiện hành quy định về tội cướp tài sản, từ đó phân tích các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội cướp tài sản và thực tiễn xét xử tội phạm này trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*Thứ tư:* Những hạn chế, tồn tại trong việc áp dụng Điều luật vào thực tiễn để giải quyết loại án này trong những năm gần đây và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả xét xử.

**3.3. Đối tượng nghiên cứu:** Trên cơ sở mục đích và nhiệm vụ của đề tài, chúng tôi xác định đối tượng nghiên cứu liên quan đến tội cướp tài sản dưới



góc độ luật hình sự và tội phạm học như: khái niệm, dấu hiệu pháp lý hình sự, thực trạng pháp luật hiện hành, thực tiễn xét xử tội cướp tài sản và những vướng mắc, tồn tại từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

### ***3.4. Phạm vi và thời gian nghiên cứu của luận văn***

Phạm vi: Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn của Tội cướp tài sản được quy định tại Điều 133, Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” trong BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Thời gian nghiên cứu: Luận văn sử dụng số liệu xét xử sơ thẩm về tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm và toàn thành phố Hà Nội trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2013.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được nghiên cứu trên nền tảng cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lê Nin đó là chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng và tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chính sách hình sự, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp của tội phạm học như: phương pháp thống kê hình sự, so sánh, phương pháp tổng hợp và phân tích số liệu kết hợp với các tri thức khoa học của các ngành khoa học tương ứng để nghiên cứu luận văn nhằm đạt được mục đích đặt ra.

## **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của Luận văn**

Luận văn nghiên cứu tương đối cụ thể và có hệ thống một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Tội cướp tài sản trong Luật hình sự Việt Nam cũng như thực trạng áp dụng điều luật vào trong thực tiễn xét xử trên địa bàn huyện Từ Liêm cũng như toàn thành phố Hà Nội.

Về mặt lý luận, luận văn đã giải quyết một số vấn đề như: khái niệm, các dấu hiệu pháp lý đặc trưng, trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội cướp tài sản, lịch sử hình thành và phát triển các quy phạm pháp luật về tội cướp tài sản trong luật hình sự Việt Nam cũng như khái niệm, đặc điểm về tội cướp trong luật hình sự một số nước trên thế giới.

Về mặt thực tiễn, luận văn đã phân tích tình hình xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung giai đoạn 2008 – 2013.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn trong đó giải quyết một số vấn đề chuyên sâu về một tội phạm cụ thể và đang có biểu hiện gia tăng trong giai đoạn hiện và đặc biệt áp dụng vào trong thực tiễn còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

## **7. Kết cấu của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có cấu trúc gồm 3 chương:

*Chương 1:* Một số vấn đề chung về tội cướp tài sản trong luật hình sự Việt Nam.

*Chương 2:* Tội cướp tài sản theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và thực tiễn xét xử.

*Chương 3:* Các giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử tội cướp tài sản trong giai đoạn hiện nay.

### ***Chương 1***

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

### **1.1. Khái niệm và đặc điểm tội cướp tài sản**

#### ***1.1.1. Khái niệm***

*1.1.1.1. Khái niệm xâm phạm sở hữu, xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt*

Xâm phạm sở hữu có thể là chiếm đoạt tài sản hoặc hủy hoại làm mất đi giá trị của tài sản đối với chủ sở hữu. Từ những phân tích trên, tác giả đưa ra khái niệm: “Xâm phạm sở hữu là hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc hủy hoại làm mất đi giá trị hoặc làm giảm giá trị của tài sản đối với chủ sở hữu hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ”. Còn “*các tội xâm phạm sở hữu là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do*

*người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm đến quan hệ sở hữu của cơ quan tổ chức và của công dân”* .

Qua nghiên cứu vấn đề xâm phạm sở hữu và dấu hiệu chiếm đoạt, tác giả đưa ra khái niệm về xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt như sau: “Xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt là hành vi dịch chuyển bất hợp pháp tài sản thuộc quyền sở hữu của chủ tài sản thành sở hữu của mình”.

### **1.1.2. Đặc điểm tội cướp tài sản**

*1.1.2.1. Đặc điểm chung của các tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt*

*Thứ nhất*, các tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt là những hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong BLHS

*Thứ hai*, chủ thể của tội phạm nói chung và các tội phạm xâm phạm sở hữu nói riêng là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có năng lực TNHS và đủ tuổi chịu TNHS.

*Thứ ba*, người thực hiện hành vi xâm phạm sở hữu phải là người có lỗi.

*Thứ tư*, khách thể của tội phạm nói chung là các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ nhưng bị tội phạm xâm hại đến và gây nên (hoặc đe dọa thực tế gây nên) thiệt hại đáng kể nhất định.

#### *b) Đặc điểm tội cướp tài sản*

*Thứ nhất*, cướp tài sản là tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt

*Thứ hai*, hậu quả gây ra của tội cướp tài sản ngoài thiệt hại về tài sản còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người.

*Thứ ba*, căn cứ vào cấu trúc của mặt khách quan của tội phạm thì tội cướp tài sản có CTTTP hình thức.

## **1.2. Lịch sử hình thành và phát triển tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay.**

### **1.2.1. Tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự giai đoạn 1945 – 1985**

Thời kỳ này, tội cướp tài sản chưa được quy định cụ thể như một điều luật mà được quy định trong các Thông tư, Sắc lệnh như: *Thông tư số 60 - 28/6/1947* của Liên Bộ Tư pháp - Quốc phòng, *Sắc lệnh số 12/SL ngày 12/3/1949* quy định việc trừng phạt các tội trộm cắp, cướp vật dụng của

nhà binh ở những nơi có chiến sự sẽ bị phạt đến tử hình.

Trong thời kỳ từ năm 1945 đến 1954, Thủ tướng chính phủ đã ban hành *Thông tư số 442/TTg ngày 19/01/1955* hướng dẫn một số Tòa án trừng trị một số tội phạm.

Thời kỳ 1959 – 1970, Ủy Ban thường vụ Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 21/10/1970 đã thông qua hai Pháp lệnh: “*Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN*” trong đó Điều 4 quy định tội cướp tài sản xã hội chủ nghĩa và “*Pháp lệnh trừng trị các tội phạm xâm phạm tài sản công dân*” quy định tại Điều 3 tội cướp tài sản riêng của công dân.

### **1.2.2. Tội cướp tài sản trong pháp luật hình sự giai đoạn 1985 - 1999**

Trong BLHS năm 1985, Tội cướp tài sản được quy định tại hai điều luật, và nằm trong 2 chương khác nhau, gồm: *Điều 129. Tội cướp tài sản XHCN* thuộc Chương IV “ Các tội xâm phạm sở hữu Xã hội chủ nghĩa” và *Điều 151. Tội cướp tài sản công dân* thuộc Chương VI “Các tội xâm phạm sở hữu công dân”.

Trong BLHS năm 1999, Tội cướp tài sản được quy định tại Điều 133 thuộc Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu”.

### **1.3. Tội cướp tài sản trong Luật hình sự một số nước trên thế giới**

Qua nghiên cứu tội cướp tài sản trong BLHS một số nước trên thế giới như Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Nhật Bản, có thể đưa ra một số điểm chung như sau:

*Thứ nhất*, cướp tài sản là tội phạm phổ biến và được quy định trong luật hình sự của kỳ quốc gia nào.

*Thứ hai*, cướp tài sản thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. Đối tượng mà người phạm tội tác động đến muốn chiếm đoạt chính là tài sản thông qua tác động đến quan hệ nhân thân.

*Thứ ba*, hành vi khách quan phổ biến được luật hình sự mô tả là dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản.

*Thứ tư*, hình phạt đối với tội cướp cũng rất đa dạng, nhưng nhìn chung khá nặng so với các tội phạm khác, chủ yếu là hình phạt tù.

## *Chương 2*

# **TỘI CƯỚP TÀI SẢN THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ**

### **2.1. Quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về tội cướp tài sản**

#### **2.1.1. Dấu hiệu pháp lý của tội cướp tài sản**

Cấu thành tội phạm bao gồm các yếu tố Khách thể tội phạm; Chủ thể của tội phạm; Mặt khách quan của tội phạm; Mặt chủ quan của tội phạm.

Mặt khách quan của tội cướp tài sản gồm những hành vi: *dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản*. Và mục đích cuối cùng của người thực hiện những hành vi trên là nhằm chiếm đoạt tài sản.

Mặt chủ quan của tội cướp tài sản gồm hai dấu hiệu quan trọng đó là: Lỗi cố ý trực tiếp và mục đích chiếm đoạt tài sản.

Chủ thể của tội cướp tài sản: người phạm tội cướp tài sản chỉ cần là người từ đủ 14 tuổi trở lên và khi thực hiện hành vi phạm tội không mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Khách thể của tội cướp tài sản bao gồm cả quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.

#### **2.1.2. Trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội cướp tài sản**

Trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội Cướp tài sản được thể hiện trong Điều 133 BLHS năm 1999 với bốn khung hình phạt cơ bản và 01 khung hình phạt bổ sung.

#### **2.1.3. Phân biệt tội cướp tài sản với một số tội phạm khác**

##### **2.1.3.1. Phân biệt tội Cướp tài sản với tội Cướp giật tài sản**

Cả hai tội trên giống nhau ở chỗ đều xâm phạm quyền sở hữu và đều là các tội có tính chất chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên ở tội cướp giật tài sản, dấu hiệu chiếm đoạt tài sản thể hiện bằng hành vi chiếm đoạt, còn trong tội cướp tài sản, dấu hiệu chiếm đoạt thể hiện mục đích của người phạm tội.

### *2.1.3.2. Phân biệt tội Cướp tài sản với tội Cường đoạt tài sản, tội Trộm cắp tài sản*

Tội Cường đoạt tài sản quy định tại Điều 135 BLHS có hành vi khách quan "đe dọa sẽ dùng vũ lực..." là hành vi dọa sẽ gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng trong tương lai nếu không thoả mãn yêu cầu chiếm đoạt của người phạm tội. Còn đối với tội Cướp tài sản "đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc" nghĩa là không có khoảng cách về thời gian và làm cho người bị tấn công bị tê liệt ý chí kháng cự.

Tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS, hành vi khách quan của người phạm tội lén lút chiếm đoạt tài sản.

## **2.2. Thực tiễn xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (từ năm 2008 đến năm 2013)**

### ***2.2.1. Tình hình xét xử tội cướp tài sản trên toàn Thành phố Hà Nội***

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, từ năm 2008 đến năm 2013 số vụ án, bị cáo phạm tội cướp tài sản bị đưa ra xét xử sơ thẩm trên địa bàn toàn thành phố là 1309 vụ/ 3267 bị cáo trong đó: Năm 2008 là 242 vụ/ 568 bị cáo; Năm 2009 là 199 vụ/438 bị cáo; Năm 2010 là 170 vụ/466 bị cáo; Năm 2011 là 207 vụ/579 bị cáo; Năm 2012 là 242 vụ/581 bị cáo và Năm 2013 là 249 vụ/635 bị cáo.

***Bảng 2.1: Số vụ án và số bị cáo phạm tội cướp tài sản bị xét xử sơ thẩm trên toàn thành phố Hà Nội từ năm 2008 – 2013***

<b>Năm</b>	<b>Số vụ án</b>	<b>Số bị cáo bị xét xử sơ thẩm</b>
2008	242	568
2009	199	438
2010	170	466
2011	207	579
2012	242	581
2013	249	635
<b>Tổng</b>	<b>1309</b>	<b>3267</b>

Nguồn: *Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội*

Nhìn vào bảng số liệu trên thấy rằng, tình hình tội cướp tài sản ở Hà Nội rất phức tạp, luôn biến động và có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Để có cái nhìn khái quát, chúng tôi có bảng số liệu sau:

**Bảng 2.2: Số vụ án/ bị cáo XXST về Tội cướp tài sản so với tổng số vụ án/ bị cáo trên toàn thành phố Hà Nội từ năm 2008 – 2013**

Năm	Số vụ án/ bị cáo XXST về tội cướp tài sản		Tổng số vụ án/ bị cáo bị XXST	
	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo
2008	242	568	5432	9356
2009	199	438	6705	11148
2010	170	466	6229	10784
2011	207	579	6871	12625
2012	242	581	7978	14621
2013	249	635	7306	12106
<b>Tổng</b>	<b>1309</b>	<b>3267</b>	<b>40521</b>	<b>70640</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân TP. Hà Nội

Qua những con số trên xét mối tương quan và tỷ lệ giữa tội cướp tài sản và tội phạm nói chung cho thấy: trong vòng 6 năm toàn thành phố Hà Nội xét xử 40521 vụ/70640 bị cáo trong đó tội cướp tài sản là 1309 vụ/3267 bị cáo chiếm 3,23% vụ/4,62% bị cáo.

**Bảng 2.3: Tỷ lệ số vụ án XXST về Tội cướp tài sản trong tổng số vụ án trên toàn thành phố Hà Nội từ năm 2008 - 2013**

Năm	Số vụ án XXST hàng năm trên toàn TP. Hà Nội	Số vụ án XXST về tội Cướp tài sản	Tỷ lệ tội Cướp tài sản trong tổng số tội phạm (%)
2008	5432	242	4,45
2009	6705	199	2,96
2010	6229	170	2,72
2011	6871	207	3,01
2012	7978	242	3,03
2013	7306	249	3,40
<b>Tổng cộng</b>	<b>40521</b>	<b>1309</b>	<b>3,23</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Từ năm 2008 đến năm 2013 hai cấp Tòa án trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã đưa ra xét xử sơ thẩm 40.521 vụ, trong đó XXST về Tội cướp tài sản là 1309 vụ chiếm 3,23 % số vụ án XXST tội phạm chung.

**Bảng 2.4: Bảng thống kê thụ lý và giải quyết hình sự sơ thẩm các vụ án cướp tài sản trên toàn thành phố Hà Nội từ năm 2008 - 2013**

Tổng số vụ án/ bị cáo phải giải quyết	Tiêu chí	Vụ	Bị cáo
		1541	3828
Phân tích số vụ án phải giải quyết	Chuyển hồ sơ vụ án	3	12
	Đình chỉ	6	32
	Trả hồ sơ cho VKS	187	355
	<b>Xét xử, trong đó:</b>	<b>1309</b>	<b>3267</b>
	- Số vụ án điểm hoặc XX lưu động	60	
	- Số vụ án XX theo thủ tục rút gọn	2	
	<b>Số vụ án còn lại</b>	<b>36</b>	<b>162</b>
Phân tích số bị cáo đã xét xử sơ thẩm	Không có tội		
	Miễn TNHS hoặc miễn hình phạt		
	Đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn		7
	Trục xuất		
	Cảnh cáo		
	Phạt tiền		5
	Cải tạo không giam giữ		45
	Cho hưởng án treo		492
	Tù từ 3 năm trở xuống		667
	Tù từ 3 năm đến 7 năm		1359
	Tù từ 7 năm đến 15 năm		675
	Tù từ 15 năm đến 20 năm		17
	Tù chung thân		
	Tử hình		
	<i>Tổng hợp hình phạt tù trên 20 năm đến 30 năm</i>		2



<b>Phân tích đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử</b>	Cán bộ công chức		
	Đảng viên		4
	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm		205
	Nghiện ma túy		134
	Dân tộc thiểu số		20
	Nữ		107
	Từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi		81
	Từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi		386
	Từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi		880

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

*Đặc điểm về nhân thân:* trong tổng số 3267 bị cáo đã bị XXST thì: tái phạm, tái phạm nguy hiểm 205 bị cáo (chiếm 6,3%), tiếp theo là nghiện ma túy có 134 bị cáo (chiếm 4,1%), và chỉ có 107 bị cáo nữ (chiếm 3,3%) và dân tộc thiểu số 20 bị cáo (chiếm 0,6%).

*Đặc điểm về độ tuổi:* Trong số 3267 bị cáo bị XXST, thì nhóm bị cáo bị xét xử từ 18 tuổi đến 30 tuổi là 880 bị cáo (chiếm 26,9% tỷ lệ cao nhất), sau đó là từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi là 386 bị cáo (chiếm 11,8%) và từ đủ 14 tuổi đến 16 tuổi là 81 bị cáo (chiếm 2,4%). Như vậy số bị cáo bị XXST chủ yếu là trong độ tuổi lao động.

**Bảng 2.5: Các biện pháp và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo XXST về tội cướp tài sản trên toàn TP. Hà Nội từ năm 2008 – 2013**

Năm	Tổng số bị cáo XXST	Đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại xã, phường, Thị trấn	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cho hưởng án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ 7 năm đến 15 năm	Tù từ 15 năm đến 20 năm	Tổng hợp hình phạt tù từ trên 20 năm đến 30 năm
2008	568	6			113	138	236	74	1	
2009	438	1			96	106	157	64	14	
2010	466		5	2	71	100	173	115		
2011	579			14	81	129	207	147	1	1
2012	581			9	60	96	281	135		

2013	635			20	71	98	305	140	1	1
<b>Tổng</b>	<b>3267</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>45</b>	<b>492</b>	<b>667</b>	<b>1359</b>	<b>675</b>	<b>17</b>	<b>2</b>
<b>Tỷ lệ hình phạt được áp dụng so với số bị cáo %</b>	<b>100</b>	<b>0,21</b>	<b>0,15</b>	<b>1,37</b>	<b>15,05</b>	<b>20,41</b>	<b>41,59</b>	<b>20,66</b>	<b>0,5</b>	<b>0,06</b>

Nguồn: *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*

Về hình phạt: Trong số 3267 bị cáo bị xét xử thì: phạt tiền 5 bị cáo (chiếm 0,15%), cải tạo không giam giữ 45 bị cáo (chiếm 1,37%), cho hưởng án treo 492 bị cáo (chiếm 15,05%), tù từ 3 năm trở xuống là 667 bị cáo (chiếm 20,41%), tù từ 3 năm đến 7 năm là 1359 bị cáo (chiếm 41,59%), tù từ 7 năm đến 15 năm là 675 bị cáo (chiếm 20,66%), tù từ 15 năm đến 20 năm là 17 bị cáo (chiếm 0,5%) và tổng hợp hình phạt tù trên 20 năm đến 30 năm là 02 bị cáo (chiếm 0,06%). Ngoài ra, biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 7 bị cáo (chiếm 0,21%).

### **2.2.2. Tình hình xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm**

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, từ năm 2008 đến năm 2013, trên địa bàn huyện có 164 vụ/286 bị cáo phạm tội cướp tài sản bị đưa ra xét xử sơ thẩm trên tổng số 2131 vụ/3478 bị cáo – chiếm tỷ lệ 7,7% vụ/8,2 % bị cáo.

**Bảng 2.6: Số vụ án và số bị cáo phạm tội cướp tài sản bị xét xử sơ thẩm trên địa bàn huyện Từ Liêm từ năm 2008 – 2013**

<b>Năm</b>	<b>Số vụ án</b>	<b>Số bị cáo bị xét xử sơ thẩm</b>
2008	18	50
2009	38	57
2010	25	42
2011	28	66
2012	20	28
2013	35	43
<b>Tổng</b>	<b>164</b>	<b>286</b>

Nguồn: *Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm*

Trong vòng 6 năm (từ năm 2008 đến năm 2013) trên địa bàn huyện Từ Liêm XXST về tội cướp tài sản là 164 vụ/286 bị cáo, trong đó năm 2009 cao nhất là 38 vụ, còn năm 2008 thấp nhất là 18 vụ.

**Bảng 2.7: Số vụ án/ bị cáo XXST về Tội cướp tài sản so với tổng số vụ án/ bị cáo bị XXST trên địa bàn huyện Từ Liêm từ năm 2008 - 2013**

Năm	Số vụ án/ bị cáo XXST về tội cướp tài sản		Tổng số vụ án/ bị cáo bị XXST	
	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo
2008	18	50	276	460
2009	38	57	297	429
2010	25	42	293	488
2011	28	66	425	752
2012	20	28	407	694
2013	35	43	433	655
<b>Tổng</b>	<b>164</b>	<b>286</b>	<b>2131</b>	<b>3478</b>
<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>7,7</b>	<b>8,2</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm

Từ năm 2008 đến năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm đã đưa ra xét xử sơ thẩm 2131 vụ/3478 bị cáo trong đó tội cướp tài sản là 164 vụ/286 bị cáo chiếm tỷ lệ 7,7% vụ/8,2% bị cáo.

**Bảng 2.8: Số vụ án, bị cáo phạm tội cướp tài sản bị xét xử sơ thẩm trên địa bàn huyện Từ Liêm so với toàn thành phố Hà Nội từ năm 2008 – 2013**

Năm	Số vụ án		Số bị cáo bị xét xử sơ thẩm	
	Từ Liêm	Hà Nội	Từ Liêm	Hà Nội
2008	18	242	50	568
2009	38	199	57	438
2010	25	170	42	466
2011	28	207	66	579
2012	20	242	28	581
2013	35	249	43	635
<b>Tổng</b>	<b>164</b>	<b>1309</b>	<b>286</b>	<b>3267</b>
<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>12,5</b>	<b>100</b>	<b>8,7</b>	<b>100</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm từ năm 2008 - 2013.

Từ năm 2008 – 2013, tội cướp tài sản bị xét xử sơ thẩm trên toàn thành phố Hà Nội là 1309 vụ/3267 bị cáo, trong đó Từ Liêm là 164 vụ/286 bị cáo – chiếm tỷ lệ 12,5% vụ/8,7% bị cáo.

Như vậy thông qua thực tiễn xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm cũng như toàn thành phố Hà Nội trong vòng 6 năm qua, có thể thấy rằng việc áp dụng pháp luật về tội cướp tài sản vào trong thực tiễn còn nhiều tồn tại vướng mắc.

### ***2.2.3. Một số vướng mắc, tồn tại trong thực tiễn xét xử tội cướp tài sản***

#### ***2.2.3.1. Một số nhầm lẫn trong việc xác định tội danh***

Vướng mắc chủ yếu trong công tác xét xử các tội xâm phạm sở hữu là việc xác định hành vi khách quan, thủ đoạn phạm tội để phân biệt tội danh. Xác định tội danh không đúng do không phân biệt được hoặc nhầm lẫn là một thiếu sót của công tác xét xử loại tội phạm này.

***2.2.3.2. Những tồn tại trong việc xác định các dấu hiệu định khung tăng nặng hình phạt***

*\* Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác:*

*\* Phạm tội cướp tài sản có tổ chức*

*\* Dấu hiệu định khung “tái phạm nguy hiểm”*

*\* Dấu hiệu định khung “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11%.....”*

***2.2.3.3. Tồn tại trong việc áp dụng chế tài hình sự đối với bị cáo phạm tội cướp tài sản***

*Thứ nhất*, về hình phạt cải tạo không giam giữ, tòa án các cấp trên toàn thành phố Hà Nội đã tuyên là 25 trường hợp. Điều này là không phù hợp với quy định tại Điều 31, 133 BLHS.

*Thứ hai*, về việc áp dụng án treo đối với người phạm tội cướp tài sản. Cũng qua bảng số liệu trên cho thấy tòa án các cấp trên toàn thành phố Hà Nội áp dụng án treo đối với 421 bị cáo/2632 bị cáo bị xét xử - chiếm

15,9%. Đây thực sự là một con số khá lớn, vậy việc áp dụng chế định trên có đúng hay không thì cần phải xem xét.

### **2.3. Nguyên nhân những tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn xét xử**

*Thứ nhất*, Hệ thống pháp luật hiện hành còn nhiều điểm bất cập, nhiều chế định chưa được hướng dẫn kịp thời nhằm đảm bảo công tác áp dụng pháp luật vào thực tiễn.

*Thứ hai*, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của những người tiến hành tố tụng nói chung và đội ngũ thẩm phán cũng như hội thẩm nhân dân nói riêng còn yếu khiến cho công tác áp dụng pháp luật gặp không ít khó khăn và thiếu sót.

*Thứ ba*, công tác tập huấn các lớp nghiệp vụ, hội thảo, chuyên đề của ngành tòa án để giải quyết những vướng mắc của các văn bản pháp áp dụng vào thực tiễn chưa đạt được hiệu quả.

*Thứ tư*, cơ sở vật chất lẫn điều kiện làm việc của cán bộ Tòa án nói riêng và ngành Tư pháp nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt ở một số huyện ngoại thành như Mỹ Đức, Ứng Hòa, Ba Vì,...điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng xét xử của Tòa án.

*Thứ năm*, xuất phát từ sự hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội, việc làm, quản lý trật tự an ninh, vấn đề nhập cư cũng là những yếu tố làm ảnh hưởng đến quá trình áp dụng pháp luật hình sự về Tội cướp tài sản trên địa bàn huyện Từ Liêm nói riêng và toàn thành phố Hà Nội nói chung.

## **Chương 3**

### **CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÉT XỬ TỘI CƯỚP TÀI SẢN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

#### **3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội cướp tài sản**

*Thứ nhất*, hoàn thiện các quy định liên quan đến hình phạt của tội cướp tài sản: *Một là*: Sửa đổi mức cao nhất của khung hình phạt ở khoản 1

Điều 133 theo hướng thấp hơn quy định của BLHS hiện hành (tức là hình phạt tù từ ba năm đến năm năm); *Hai là*: Đề xuất bỏ hình phạt tử hình đối với người phạm tội cướp tài sản; *Ba là*: bỏ hình phạt bổ sung “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với người phạm tội cướp tài sản;

*Thứ hai*, sửa đổi tình tiết “sử dụng phương tiện nguy hiểm” thành “sử dụng công cụ nguy hiểm”.

*Thứ ba*, bổ sung hành vi thái quá của người thực hành vào chế định đồng phạm ở Điều 20 BLHS năm 1999.

*Thứ tư*, bổ sung tình tiết “phạm tội nhiều lần” là tình tiết định khung tăng nặng của tội cướp tài sản. Luật hình sự hiện hành chỉ quy định tình tiết “phạm tội nhiều lần” là tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 46 BLHS.

Từ những phân tích trên, tác giả đưa ra mô hình lý luận của Điều 133. Tội cướp tài sản trong BLHS hiện hành như sau (chữ in nghiêng, đậm là kiến nghị của tác giả):

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt ***cải tạo không giam giữ, phạt tù từ ba năm đến bảy năm***.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:
  - a) Có tổ chức;
  - b) Có tính chất chuyên nghiệp;
  - c) Tái phạm nguy hiểm;
  - d) Sử dụng vũ khí, công cụ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;
  - đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%;
  - e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

g) Gây hậu quả nghiêm trọng;

***h) Phạm tội nhiều lần.***

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;

c) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

***4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười tám năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:***

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc làm chết người;

b) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;

c) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

***5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế từ một năm đến năm năm.***

**3.2. Nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội cướp tài sản trong thực tiễn xét xử**

***3.2.1. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức thuộc các cơ quan tư pháp***

Đối với ngành Tòa án, nâng cao trình độ nghiệp vụ cũng như đạo đức nghề nghiệp của Thẩm phán giữ vai trò trung tâm. Còn Hội thẩm nhân dân cần nâng cao hơn nữa trình độ pháp luật cũng như kỹ năng xét xử tại phiên tòa.

### ***3.2.2. Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, trong đó có nâng cao năng lực nhận thức và vận dụng quy định của pháp luật hình sự về tội cướp tài sản***

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên duy trì thường xuyên, định kỳ công tác giám đốc kiểm tra đối với Tòa án cấp dưới ở 29 đơn vị quận, huyện.

Về công tác Hội thẩm nhân dân: Hội thẩm nhân dân cần dành nhiều thời gian hơn nữa để nghiên cứu hồ sơ, thảo luận trao đổi nội dung cần làm rõ tại phiên tòa, bảo đảm việc xét xử thực hiện đúng theo tinh thần cải cách tư pháp

### **3.3. Giải pháp khác**

#### ***3.3.1. củng cố và hoàn thiện các Cơ quan tư pháp trong việc điều tra, xử lý đối với tội phạm nói chung và tội cướp tài sản nói riêng.***

##### ***3.3.1.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy Tòa án và tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho cán bộ, Thẩm phán làm công tác xét xử***

Về tổ chức bộ máy Tòa án: dần tiến tới thành lập Tòa án khu vực không phụ thuộc vào đơn vị hành chính. Hà Nội nên đi đầu trong việc thực hiện thí nghiệm mô hình này.

Về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của cán bộ tư pháp: nên tập trung xây dựng những phòng xét xử có trang bị hệ thống âm thanh, loa, camera, trang bị thiết bị như máy vi tính làm việc cho các cán bộ cũng như ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác xét xử,...

##### ***3.3.1.2. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân) trong việc giải quyết các vụ án hình sự***

Trong những năm qua, liên ngành Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân không chỉ ở trên thành phố Hà Nội mà ở các đơn vị quận, huyện cũng đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết các vụ án hình sự.

### ***3.2.3. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực về an ninh trật tự như***



Quản lý chặt chẽ vấn đề nhập cư và cư trú, Quản lý chặt chẽ vũ khí, vật liệu nổ, quản lý đăng ký phương tiện giao thông đường bộ và các cơ sở kinh doanh cầm đồ, tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có, Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn xã hội và Nâng cao vai trò của nhân dân trong phòng ngừa tội cướp tài sản.

## KẾT LUẬN

Khi nghiên cứu đề tài luận văn thạc sỹ luật học “*Tội cướp tài sản theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (trên cơ sở thực tiễn tại địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội)*”, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1. So với các tội cướp tài sản theo quy định của BLHS năm 1985, thì tội cướp tài sản theo quy định của BLHS năm 1999 vừa có tính kế thừa, vừa có sự đổi mới, nội dung điều luật cụ thể hơn, rõ ràng hơn.

2. Qua phân tích thực trạng pháp luật hình sự hiện hành quy định về tội cướp tài sản, chúng ta có thể thấy rằng hệ thống pháp luật hình sự của nước ta khá hoàn chỉnh, trong đó BLHS năm 1999 là công cụ sắc bén và hữu hiệu của Nhà nước trong việc quản lý xã hội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp tài sản nói riêng.

3. Từ quy định của BLHS, qua những phân tích ở trên giúp chúng ta nhận thức đúng về các dấu hiệu CTTP của tội cướp tài sản, trong đó cần chú ý đến hành vi khách quan của tội cướp bao gồm 3 hành vi khách quan,

4. Qua thực tiễn xét xử tội cướp tài sản trên toàn thành phố Hà Nội trong vòng 6 năm từ 2008 – 2013, cho thấy vẫn còn những vướng mắc và tồn tại trong việc áp dụng pháp luật vào trong thực tiễn. Để khắc phục tình trạng trên, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị, đề xuất để nâng cao hiệu quả xét xử tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố.

5. Như vậy, muốn nâng cao hiệu quả xét xử tội cướp tài sản, qua sự phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật, thực tiễn xét xử, chúng tôi đưa ra một số giải pháp như: 1) Hoàn thiện quy định pháp luật hình sự về tội cướp tài sản; 2) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các cán bộ ngành tư pháp trong đó có ngành Tòa án; 3) Tăng cường hướng dẫn áp dụng pháp luật cũng như tập huấn chuyên sâu về các quy định của Luật và văn bản hướng dẫn, đồng thời tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trên toàn thành phố và 4) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết án hình sự.

Như vậy, nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện tội cướp tài sản vẫn luôn là một hoạt động thiết thực, đáp ứng đòi hỏi cần thiết của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm này, để bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích chính đáng của công dân, duy trì trật tự an ninh và bảo đảm công bằng xã hội.